TAND HUYỆN CƯ JÚT **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 10-7-2019
Về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Trúc Linh.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Bửu và ông Y Điăng Niê.
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút.
- Đại diện VKSND huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 55/2019/TLST-HNGĐ ngày 15/3/2019 về việc ***"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*** theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/6/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2019/QĐST-HNGĐ ngày 25/6/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị D, sinh năm 1985.
Địa chỉ: TDP 7, TT E,huyện C, tỉnh Đ - có mặt.
2. *Bị đơn:* Anh H, sinh năm 1983.
Địa chỉ: TDP7, TT E, huyện C, tỉnh Đ - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày đề ngày 11/3/2019, các bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị D trình bày:

Chị D và anh H tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND TT E, huyện C, Đ năm 2013. Anh chị kết hôn tự nguyện, chung sống hạnh phúc trong một thời gian ngắn. Về sau vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh chị sống chung với nhà chồng, có bất đồng giữa chị D với gia đình anh H; vợ chồng không có tiếng nói chung, không hòa hợp trong việc chia sẻ trách nhiệm chăm lo cho gia đình con cái; khi vợ chồng mâu thuẫn anh H dùng vũ lực với chị D, chị D đã cố gắng trong việc duy trì mối quan hệ vợ

chồng nhưng không có kết quả, dần dần tình cảm vợ chồng phai nhạt và hiện nay không còn tình cảm với nhau. Xét vợ chồng không thể tiếp tục cuộc sống chung nên chị D đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh H.

Về con chung: Anh H, chị D có một con chung là C, sinh ngày 19/4/2014; chị D có nguyện vọng trực tiếp nuôi con và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải, bị đơn là anh H trình bày:

Anh H thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng có những lần xảy ra mâu thuẫn. Về lần anh H đánh vợ bầm mắt nguyên nhân là trong lúc vợ chồng cãi nhau, xô xát thì chị D đánh anh H trước, không kiềm chế được nóng giận nên anh H đánh lại hơi mạnh tay nên để lại vết bầm trên mặt chị D. Lần sau, trong lúc vợ chồng cãi nhau, anh H có đánh chị D do chị D đập điện thoại mà anh H đã mua tặng, tức giận nên anh H đã đánh chị D. Xét thấy những mâu thuẫn của vợ chồng đã xảy ra là không trầm trọng, anh H đã biết lỗi và sửa đổi bản thân, hiện nay tình cảm anh H với vợ vẫn còn nên không đồng ý ly hôn.

Nếu trường hợp chị D vẫn cương quyết ly hôn thì anh H đồng ý nhưng với điều kiện anh H phải được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung; không yêu cầu chị D cấp dưỡng. Lý do anh H có nguyện vọng nuôi con là anh H rất thương yêu con, xét điều kiện kinh tế anh H có thu nhập ổn định và cao hơn chị D (Thu nhập hàng tháng từ 13.000.000 đồng đến 14.000.000 đồng); việc làm ca nên có thời gian chăm sóc con hơn chị D; anh H hoàn toàn đủ khả năng để chăm sóc con phát triển về mọi mặt.

Về tài sản chung, nợ chung: Đồng ý tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án phân chia.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút có quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình được Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về Tố tụng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút xét thấy đảm bảo đầy đủ và hợp pháp.

- Về nội dung: Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn có căn cứ nên đề nghị HĐXX chấp nhận. Về con chung xét điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con của anh H và chị D đều đảm bảo, tuy nhiên cháu C là con gái việc giao cho chị D chăm sóc là phù hợp, đảm bảo sự phát triển toàn diện của cháu C. Chị D yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con 2.000.000 đồng/ tháng là phù hợp nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng: Thẩm quyền giải quyết của Tòa án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh H. Anh H có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại TDP7, TT E, huyện C, tỉnh Đ. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; quan hệ pháp luật là *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*.

Anh H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Các đương sự thừa nhận chung sống và kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc hay lừa dối, có đăng ký kết hôn tại UBND TT E, huyện C, tỉnh Đ vào ngày 28/5/2013 đúng quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn nên HĐXX xác định hôn nhân giữa anh H và chị D là hợp pháp. Chị D và anh H chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn, về sau bắt đầu mâu thuẫn, nguyên nhân là trong thời gian chung sống với gia đình anh H, mâu thuẫn giữa mẹ chồng và nàng dâu xảy ra, anh H không thể hiện quan điểm bảo vệ vợ, không có lập trường làm chị D cảm thấy chán nản. Khi vợ chồng sống riêng anh H không quan tâm, chăm sóc gia đình. Xét mâu thuẫn vợ chồng là có thật, hiện nay chị D và anh H đang sống ly thân, không còn tình cảm với nhau, không còn khả năng đoàn tụ nên HĐXX xét thấy cần chấp nhận cho chị D ly hôn anh H.

- Về con chung: Chị D và anh H có 01 con chung là C, sinh ngày 19/4/2014, cả anh H và chị D cùng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét anh H và chị D đều có điều kiện nuôi con, tuy nhiên cháu C là con gái, việc giao cháu C cho chị D trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp vì cháu cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ để phát triển toàn diện mọi mặt sau này.

Chị D yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con 2.000.000 đồng/tháng là phù hợp với mức thu nhập của anh H cũng như để đảm bảo nhu cầu thiết yếu cho cháu C có được cuộc sống đầy đủ trong học tập, sinh hoạt tại thời điểm hiện nay theo quy định tại Điều 116, Điều 117 của luật hôn nhân và gia đình nên HĐXX cần chấp nhận.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đề cập xem xét.

- Về án phí: Căn cứ Điều 144 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội:

Chị D phải chịu án phí ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000515 ngày 15/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đ.

Anh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83, Điều 84, Điều 116, Điều 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị D được ly hôn anh H (Quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật).

2. Về con chung: Giao con chung C, sinh ngày 19/4/2014 cho chị D trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu C số tiền 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi có căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình.

Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được quyền cản trở. Vì quyền lợi của con chung, đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị D phải chịu án phí ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000515 ngày 15/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đ.

Buộc anh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận **:**
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND TT E;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

PHAN THỊ TRÚC LINH